



zhōu zhǎng

州长

noun · governor (of a state)

Example Sentences

Zhōu zhǎng xuān bù le xīn de jiào yù zhèng cè
州长宣布了新的教育政策。

The governor announced a new education policy.

Zhè wèi zhōu zhǎng yǐ jīng lián rèn liǎng jiè le
这位州长已经连任两届了。

This governor has been re-elected for two terms.

Trace each character, then write the word on your own.

州	州	州	州	州	州	州	州	州				
长	长	长	长	长	长	长						